

KẾ HOẠCH

thực hiện Kết luận số 213-KL/TW ngày 21/11/2025 của Ban Bí thư về tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 42-CT/TW ngày 24/3/2020 của Ban Bí thư về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phòng ngừa, ứng phó, khắc phục hậu quả thiên tai

Thực hiện Kết luận số 213-KL/TW ngày 21/11/2025 của Ban Bí thư Trung ương Đảng (*viết tắt là Kết luận số 213-KL/TW*) về tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 42-CT/TW ngày 24/3/2020 của Ban Bí thư về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phòng ngừa, ứng phó, khắc phục hậu quả thiên tai (*viết tắt là Chỉ thị số 42-CT/TW*); Ban Thường vụ Tỉnh ủy ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện như sau:

I- ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH**1. Những kết quả đạt được**

Trong thời gian qua, mặc dù chịu ảnh hưởng của nhiều đợt mưa, bão, nhất là các đợt mưa, lũ lớn năm 2024 và năm 2025, song với sự lãnh đạo, chỉ đạo tập trung, quyết liệt của Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh, tình hình kinh tế - xã hội của tỉnh tiếp tục phát triển; công tác phòng, chống, khắc phục hậu quả thiên tai được quan tâm chỉ đạo, triển khai thực hiện, góp phần hạn chế thiệt hại.

Tuy nhiên, đợt mưa, lũ lớn trên hệ thống sông Cầu, sông Thương do ảnh hưởng của bão năm 2025 đã gây thiệt hại lớn về cơ sở hạ tầng, sản xuất và đời sống Nhân dân; đồng thời bộc lộ nhiều tồn tại, hạn chế trong hệ thống công trình phòng, chống thiên tai và công tác ứng phó.

2. Thực trạng và tồn tại của hệ thống công trình phòng, chống thiên tai

Hệ thống công trình thủy lợi, đê điều trên địa bàn tỉnh còn nhiều bất cập; nhiều công trình được xây dựng từ lâu, xuống cấp, chưa được đầu tư nâng cấp kịp thời; năng lực tiêu thoát nước còn hạn chế, chưa đáp ứng yêu cầu trong điều kiện mưa, lũ lớn.

Quá trình phát triển công nghiệp, đô thị, gia tăng dân số làm thay đổi chức năng, nhiệm vụ của hệ thống công trình thủy lợi, trong khi việc đầu tư, nâng cấp chưa theo kịp; một số khu vực còn tiềm ẩn nguy cơ ngập úng, mất an toàn khi xảy ra thiên tai lớn.

** Nguyên nhân:*

- Thiên tai diễn biến bất thường, vượt tần suất thiết kế; lượng mưa lớn trong thời gian ngắn, mực nước sông dâng cao gây áp lực lớn lên hệ thống công trình phòng, chống thiên tai.

- Công tác đầu tư, củng cố, nâng cấp hệ thống đê điều, thủy lợi còn hạn chế; một số công trình chưa đáp ứng yêu cầu thực tiễn.

II- MỤC ĐÍCH YÊU CẦU

1. Mục đích

Tiếp tục thực hiện có hiệu quả các nội dung Chỉ thị số 42-CT/TW; lấy phòng ngừa là chính, nâng cao năng lực dự báo, cảnh báo sớm; hiện đại hóa hệ thống quan trắc, đẩy mạnh ứng dụng khoa học, công nghệ và chuyển đổi số.

2. Yêu cầu

Tăng cường sự lãnh đạo của các cấp ủy, tổ chức đảng đối với công tác phòng ngừa, ứng phó, khắc phục hậu quả thiên tai. Các cấp ủy, tổ chức đảng, chính quyền các cấp, nhất là người đứng đầu, quán triệt sâu sắc quan điểm chủ động thích ứng với biến đổi khí hậu, thời tiết cực đoan; gắn phòng, chống thiên tai với phát triển bền vững và bảo tồn tự nhiên trong quá trình đầu tư các dự án, công trình; thực hiện phân cấp, phân quyền bảo đảm rõ người, rõ việc, rõ tiến độ, rõ thẩm quyền, rõ trách nhiệm và rõ kết quả.

Rà soát, đề xuất sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện cơ chế, chính sách về phòng, chống thiên tai và các quy định của pháp luật có liên quan, tạo hành lang pháp lý để các cấp, các ngành thực hiện hiệu quả công tác phòng, chống thiên tai.

Huy động cả hệ thống chính trị để triển khai công tác phòng ngừa, ứng phó, khắc phục hậu quả thiên tai; giảm thiệt hại về người và tài sản, góp phần bảo đảm phát triển bền vững kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh trên địa bàn tỉnh.

Tiếp tục thực hiện tốt nhiệm vụ “Nâng cao nhận thức cộng đồng và quản lý rủi ro thiên tai dựa vào cộng đồng” nhằm nâng cao ý thức tự giác, chủ động phòng, tránh thiên tai của cộng đồng dân cư. Tăng cường thông tin, tuyên truyền, cảnh báo, hướng dẫn các biện pháp phòng, tránh, ứng phó thiên tai kịp thời đến cộng đồng dân cư.

Phát huy vai trò của cả hệ thống chính trị, Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội, các cơ quan thông tin đại chúng, cộng đồng, doanh nghiệp trong công tác phòng, chống, khắc phục hậu quả thiên tai.

III- NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP TRỌNG TÂM

1. Trong năm 2026, trên cơ sở định hướng, chỉ đạo của Trung ương, hoàn thành việc rà soát, thể chế hóa đầy đủ, kịp thời các chủ trương, định hướng của Đảng thành văn bản quy phạm pháp luật, cơ chế, chính sách về phòng, chống thiên tai; hoàn thiện các quy định về trực ban phòng, chống thiên tai, trực tổng đài 112 để tiếp nhận đầy đủ, kịp thời thông tin phục vụ phòng, chống thiên tai, cứu hộ, cứu nạn. Rà soát, tham mưu điều chỉnh các quy trình vận hành hồ chứa thủy lợi, trong đó phải ưu tiên dành dung tích hữu ích của hồ để cất lũ cho hạ du; có cơ chế huy động nguồn lực của các tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân và khuyến khích, hỗ trợ phát triển các quỹ, định chế tài chính, tín dụng tham gia hiệu quả công tác phòng, chống thiên tai.

2. Rà soát, xây dựng kế hoạch phòng, chống thiên tai giai đoạn 2026 - 2030; Đề án “Nâng cao nhận thức cộng đồng và Quản lý rủi ro thiên tai dựa vào cộng đồng, giai đoạn 2026 - 2030”, phương án ứng phó với thiên tai phù hợp từng vùng, địa

phương; hoàn thiện Đề án tu bổ nâng cấp và đầu tư xây dựng hệ thống công trình đê điều, thủy lợi trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh đến năm 2030; phát huy vai trò của các cơ sở hạ tầng bệnh viện, trường học, hạ tầng giao thông, điện, thông tin liên lạc... khi xảy ra thiên tai.

3. Thực hiện có hiệu quả Chiến lược quốc gia về phòng, chống thiên tai, Chương trình tổng thể phòng, chống thiên tai quốc gia đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt. Đẩy mạnh việc lồng ghép nội dung yêu cầu phòng, chống thiên tai trong quy hoạch, đầu tư xây dựng đô thị, khu dân cư, công trình hạ tầng; bố trí, sắp xếp lại và nâng cao năng lực ứng phó của các khu dân cư, khu du lịch ở các vùng có nguy cơ cao chịu tác động của thiên tai; tăng cường bảo vệ không gian thoát lũ trên các lưu vực sông, lòng sông; quản lý chặt chẽ diện tích đất bãi sông, bảo đảm khả năng tiêu, thoát lũ; xử lý nghiêm các vi phạm về hành lang bảo vệ công trình đê điều, thủy lợi và bãi sông.

4. Đẩy mạnh công tác quán triệt, tuyên truyền, vận động, giáo dục, phổ biến kiến thức về biến đổi khí hậu, về thiên tai và công tác phòng, chống thiên tai cho cán bộ, đảng viên và các tầng lớp nhân dân, nhất là lực lượng trực tiếp tham gia lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành, thực hiện các nhiệm vụ phòng, chống, giảm nhẹ thiên tai, nhằm nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, ý thức trách nhiệm, năng lực công tác. Chú trọng nâng cao kiến thức, năng lực, kỹ năng tuyên truyền, vận động, hướng dẫn, tổ chức việc phòng ngừa, ứng phó, khắc phục hậu quả thiên tai cho cán bộ, đảng viên, nhất là ở các thôn, bản, vùng sâu, vùng xa; kỹ năng nhận biết các tình huống khẩn cấp và các biện pháp phòng ngừa, ứng phó, khắc phục hậu quả thiên tai cho Nhân dân.

5. Đẩy mạnh ứng dụng khoa học, công nghệ và chuyển đổi số trong công tác phòng, chống thiên tai; bảo đảm thông tin về diễn biến thiên tai được cập nhật, truyền tải kịp thời phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành và thông tin đến các cấp, các ngành, Nhân dân để chủ động phòng, tránh, ứng phó. Hoàn thành và đưa vào vận hành hiệu quả hệ thống giám sát, điều hành phòng, chống thiên tai của tỉnh; hệ thống giám sát vận hành và thiết bị thông tin, cảnh báo an toàn cho đập. Đẩy mạnh ứng dụng khoa học, công nghệ trong dự báo, cảnh báo, theo dõi, giám sát, quản lý rủi ro thiên tai; từng bước ứng dụng công nghệ viễn thám, ảnh vệ tinh, máy bay không người lái (UAV), trí tuệ nhân tạo (AI) và phân tích dữ liệu trong công tác phòng, chống thiên tai.

6. Rà soát, tổ chức sắp xếp, kiện toàn và nâng cao năng lực tổ chức, chỉ huy, điều hành của Ban Chỉ huy Phòng thủ dân sự cấp tỉnh, cấp xã bảo đảm tính thống nhất, nâng cao hiệu quả, hiệu lực quản lý nhà nước và năng lực chỉ đạo, điều hành, điều phối liên ngành về phòng, chống thiên tai. Phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao; đào tạo, bồi dưỡng thu hút đội ngũ cán bộ nghiên cứu khoa học, các chuyên gia, nhà khoa học tham gia nghiên cứu, thực hiện, tư vấn về phòng, chống thiên tai; thường xuyên đào tạo, bồi dưỡng, huấn luyện chuyên sâu cho lực lượng làm công

tác phòng, chống thiên tai, cứu nạn, cứu hộ chuyên trách và lực lượng xung kích phòng, chống thiên tai tại địa phương.

7. Duy trì nghiêm chế độ trực ban, chỉ huy trong mùa bão, mưa lũ từ tỉnh đến cơ sở, cập nhật, nắm bắt diễn biến thiên tai và tham mưu kịp thời cho cấp ủy, chính quyền các cấp quyết định các biện pháp ứng phó; đồng thời, cảnh báo cho Nhân dân biết chủ động phòng, tránh.

8. Huy động, sử dụng hiệu quả các nguồn lực từ ngân sách nhà nước, các quỹ, nguồn viện trợ, tài trợ và lồng ghép các nguồn khác để triển khai công tác phòng ngừa, ứng phó, khắc phục hậu quả thiên tai; đồng thời, rà soát, ưu tiên bố trí trong kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026 - 2030 và nguồn dự phòng ngân sách hằng năm. Ưu tiên cân đối nguồn lực phối hợp với Bộ Nông nghiệp và Môi trường sớm triển khai xây dựng hồ Nà Lạnh và các hồ chứa lớn nhằm tăng dung tích hữu ích phòng lũ; nâng cấp, đầu tư xây dựng hệ thống công trình đê điều, thủy lợi, hạ tầng giao thông và các hạ tầng thiết yếu khác, bảo đảm phòng, chống được mưa, lũ lịch sử; sớm hoàn thành Đề án tu bổ, nâng cấp và đầu tư xây dựng hệ thống công trình đê điều, thủy lợi trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh đến năm 2030. Đầu tư trang thiết bị, phương tiện hiện đại, vật tư thiết yếu về y tế, dân sinh phù hợp với yêu cầu công tác cứu nạn, cứu hộ trong từng tình huống thiên tai, từng vùng, từng địa phương, nhất là cấp xã khu vực có nguy cơ cao, thường xuyên bị chia cắt khi có mưa lũ.

9. Rà soát quy hoạch tỉnh, quy hoạch vùng và các quy hoạch kỹ thuật chuyên ngành bảo đảm yêu cầu phòng ngừa, ứng phó, khắc phục hậu quả thiên tai, hạn chế tối đa việc gia tăng rủi ro thiên tai, nhất là ở các vùng có nguy cơ cao trũng thấp, vùng ven sông, suối có nguy cơ sạt lở, lũ quét, các khu vực đông dân cư, khu công nghiệp tập trung.

10. Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội và toàn thể Nhân dân tiếp tục phát huy vai trò tập hợp lực lượng, đặc biệt là lực lượng xung kích cơ sở đẩy mạnh tuyên truyền, phổ biến các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, giáo dục, cập nhật kiến thức, kỹ năng, nâng cao nhận thức, năng lực, tính chủ động cho đoàn viên, hội viên và các tầng lớp nhân dân về phòng ngừa, ứng phó, khắc phục hậu quả thiên tai.

IV- TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các cấp ủy, tổ chức đảng, nhất là người đứng đầu, chịu trách nhiệm lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức quán triệt, triển khai thực hiện có hiệu quả Kết luận số 213-KL/TW và Kế hoạch này. Căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao, xây dựng chương trình, kế hoạch hành động cụ thể, phù hợp thực tiễn; thường xuyên đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện.

2. Đảng ủy UBND tỉnh lãnh đạo UBND tỉnh xây dựng kế hoạch thực hiện Kết luận số 213-KL/TW và Kế hoạch này; phân công rõ trách nhiệm trong tổ chức, chỉ đạo, điều hành, kiểm tra, giám sát. Định kỳ 6 tháng hoặc đột xuất khi có yêu cầu, tổng hợp, báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh ủy; chủ động tham mưu đề xuất Ban Thường vụ Tỉnh ủy tiếp tục lãnh đạo, chỉ đạo khi cần thiết.

3. Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan chỉ đạo, hướng dẫn tuyên truyền sâu rộng Kết luận số 213-KL/TW và Kế hoạch này; nâng cao nhận thức, trách nhiệm của các cấp, các ngành, cả hệ thống chính trị và Nhân dân trong thực hiện nhiệm vụ phòng ngừa, ứng phó, khắc phục hậu quả thiên tai.

4. Đảng ủy Mặt trận Tổ quốc tỉnh lãnh đạo MTTQ và các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh tổ chức quán triệt, triển khai thực hiện các nội dung Chỉ thị số 42-CT/TW, Kết luận số 213-KL/TW và Kế hoạch này đến đoàn viên, hội viên và các tầng lớp nhân dân, bảo đảm hiệu quả, thiết thực và giám sát việc thực hiện theo quy định.

Giao Đảng ủy UBND tỉnh chủ trì, phối hợp với Văn phòng Tỉnh ủy và các cơ quan liên quan theo dõi, đôn đốc, kiểm tra, giám sát việc thực hiện Kế hoạch; tham mưu sơ kết, tổng kết, báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh ủy theo quy định.

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng (*báo cáo*),
- Văn phòng Trung ương Đảng (*báo cáo*),
- Đảng ủy Bộ Nông nghiệp và Môi trường,
- Thường trực Tỉnh ủy,
- Các cấp ủy trực thuộc Tỉnh ủy,
- Các cơ quan, sở, ban, ngành tỉnh,
- Các đồng chí Tỉnh ủy viên,
- VPTU: LĐVP, TH,
- Lưu Văn phòng Tỉnh ủy.

**T/M BAN THƯỜNG VỤ
PHÓ BÍ THƯ**

Nguyễn Thị Hương